

Số: 13/2025/QĐ - CNTT LH

S, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu chị **Vũ Thị D** và anh **Lý A S**.

Sau khi nghiên cứu đơn yêu cầu ngày 15/5/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận quyền nuôi con chung của vợ chồng giữa người yêu cầu chị **Vũ Thị D** và anh **Lý A S**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: **Chị Vũ Thị D**; Sinh ngày 10/6/2002; Số CCCD: 067302004837; Ngày cấp 18/7/2022; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Mông;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 02, phường C, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người yêu cầu: **Anh Lý A S**; Sinh ngày 01/01/1998; Số CCCD: 010098000665; Ngày cấp 25/4/2021; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Mông;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 02, phường C, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án bao gồm: Đơn yêu cầu; Giấy chứng nhận kết hôn; Căn cước công dân mang tên **Vũ Thị D** và **Lý A S**; Giấy xác nhận cư trú.

Tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 5 năm 2025 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị D** và anh **Lý A S**. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Hai bên tham gia hòa giải không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Hai bên tham gia hòa giải không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí, lệ phí: Người tham gia hòa giải không phải chịu tiền án phí, lệ phí.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã S;
- THADS thị xã S;
- UBND phường C;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang